TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày: 25/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Phạm Phước Minh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Tuấn

Bà Trần Thị Hằng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Lê Văn Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T - sinh ngày 09 tháng 9 năm 1994 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T1 (*Sinh năm 1964*) và bà Cao Thị T2 (*Sinh năm 1974*).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/6/2019, bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau gây thương tích. Chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 06/8/2008, Ủy ban nhân dân huyện L ra Quyết định số 1150/UB đưa Lê Ngọc T vào trường G.

- Tại Bản án số 12/2013/HSST ngày 14/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại Bản án số 143/2014/HSST ngày 30/09/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 9 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Tại Bản án số 29/2018/HSST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại Bản án số 45/2020/HSST ngày 25/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L từ ngày 26/12/2023 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Phương T3, sinh năm 1989; địa chỉ: Số A T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Hàn Thọ Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Số A T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Ông Vũ Hồng S, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Minh H, sinh năm 2002. Vắng mặt.

+ Ông Trần Minh T4, sinh năm 2004. Vắng mặt.

+ Ông Trần Phước S1, sinh năm 1995. Vắng mặt.

+ Ông Đỗ Đức A, sinh năm 2002. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 2003. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/12/2022, ông Hàn Thọ Q, bà Nguyễn Thị Phương T3 (vợ Q), Nguyễn Bá L (em họ T3), Nguyễn Thị Ánh D (em họ T3), Trần Phước S1, Đỗ Đức A ngồi nhậu tại quán nhậu Khói của Trần Phước S1 thuộc tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, Lò Thị Cẩm N điện thoại cho D rủ D đi sinh nhật N tại quán B thì D đồng ý. D điều khiển xe mô tô SH một mình đến quán B thì gặp N, Lê Ngọc T, Vũ Hồng S, Trần Đ và T5 đang nhậu cùng với N. Ngồi nhậu khoảng 30 phút thì tất cả rủ nhau đi đến quán K để hát. Do D say nên T điều khiển xe mô tô SH của D chở D về nhà T ngủ, D ngủ một phòng, T ngủ một phòng.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, thấy D chưa về, T3 điện thoại cho D thì D không nghe máy nên mọi người trong gia đình đi tìm D. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 26/12/2022, L điện thoại cho Trần Minh T4 nhờ T4 tìm Dương hộ. T4 biết D đang ở nhà T nên cùng Phạm Minh H đi lên nhà T tìm D. Khi T4 đi đến bờ hồ L thì gặp L nên T4 có nói cho L biết D đang ở nhà T. Tại đây, T4 nói L ở đây đợi để T4 lên đón D về. Tuy nhiên, L không chờ T4 đón D xuống mà đi lên nhà T. Trên đường đi L điện thoại rủ Q lên nhà T cùng mình để đón D về thì Q đồng ý và điều khiển xe ô tô biển số 49A-238.65 chở theo Trần Phước S1, T3, Đức A đi lên nhà T. H đi vào nhà T trước nên có gõ cửa nhà để tìm D. Nghe tiếng gõ cửa thì bà Cao Thị

T2, sinh năm 1974, cư trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L ra mở cửa. Tại đây, H hỏi bà T2 có D ở đây không thì bà T2 nói Dương say đang ngủ trong phòng. Khi nghe bà T2 nói, H đi vào phòng và cõng D ra ngoài đưa lên xe ô tô biển số 49A-238.65 của Q đang đậu ở ngoài đường bê tông. Lúc này, T từ trong nhà đi ra cổng lời qua tiếng lại cãi nhau với Q. Hai bên xích mích cãi nhau nên T và Q đánh nhau bằng tay. Thấy đánh nhau thì những người có mặt tại đây vào can ngăn T, Q ra không cho đánh nhau. Bị đánh, T tức giận nên đi vào sân nhà T nhặt lấy 01 viên gạch 06 lỗ rồi chạy ra phía trước xe ô tô đang đậu và ném mạnh về phía xe ô tô làm bể kính chắn gió phía trước. Thấy T dùng gạch ném xe ô tô nên Q, Sơn Đ1 và T3 leo lên xe ô tô đóng cửa lại. Lúc này, Vũ Hồng S đi một mình về thấy xe ô tô biển số 49A- 238.65 bị bể kính và thấy Sơn Đ1 đang trong xe ô tô nên đi tới gọi S Điện xuống để nói chuyện nhưng Sơn Đ1 không mở cửa. Vũ Hồng S, T, T4 và H1 đứng phía sau xe ô tô thì Q điều khiển xe ô tô lùi về hướng bờ hồ huyện L nhằm không để xe bị đập phá thêm. Thấy vậy, T từ phía sau xe ô tô leo lên nóc xe và dùng chân đạp nhiều cái vào kính chắn gió trước của xe. Vũ Hồng S đi ra sau xe ô tô thì Q điều khiển xe ô tô biển số 49A- 238.65 lùi lại nên bị xe ô tô ép sát vào lưới thép B40. Bị chèn ép người nên Vũ Hồng S tức giận và đã chạy ra phía trước bên phải của xe ô tô nắm vào cần gạt nước phía trước xe ô tô rồi leo lên nắp ca pô xe ô tô. Lúc này, Vũ Hồng S yêu cầu Q dừng xe lại để nói chuyện nhưng Q không dừng nên đã nhảy xuống xe và dùng tay đập mạnh về phía khu vực bộ phận kính cửa trước bên phải. Sau đó, T nhảy xuống xe ô tô rồi đứng phía sau chặn không cho xe ô tô di chuyển tiếp. Q vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô lùi nên T không chặn nữa mà để cho xe ô tô lùi. Khi Q điều khiển xe ô tô biển số 49A- 238.65 lùi lại khoảng 200m thì xe bị rớt xuống mương nước. Sau khi quay được xe để bỏ chạy thì Q có va chạm vào tường nhà của người dân.

Hậu quả: Xe ô tô biển số 49A- 238.65 bị bể kính chắn gió phía trước xe; gương chiếu hậu bên trái bị gập ra phía sau; gương chiếu hậu bên phải bị bể kính gập ra phía trước; cần gạt nước bên phải bị cong gập; khu vực đèn xi nhan phải bị trầy xước sơn xe.

Vật chứng thu giữ:

- 01 viên gạch loại 6 lỗ, màu nâu, kích thước 17cm x 6,5cm x 10cm đã bị vỡ một lỗ.

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu Honda Civic, màu đỏ, biển số 49A-238.65.

Ngày 26/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L ban hành Bản kết luận định giá số 99/KL-HĐĐ kết luận: 01 tấm kính chắn gió trước bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị là 8.000.000 đồng; 01 cặp gương chiếu hậu bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị 4.200.000 đồng; 01 bộ cần gạt nước phía trước bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị 600.000 đồng; 03 vết trầy xước ở nắp capo, cửa sau bên trái và cản sau chi phí sơn lại xe ô tô là 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 14.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 06/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định xử lý tài sản số 09/QĐ-CQĐT bằng hình thức trả lại 01 xe ô

tô, nhãn hiệu Honda Civic, màu đỏ, biển kiểm soát 49A-238.65 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Phương T3.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Phương T3 yêu cầu ông Lê Ngọc T và ông Vũ Hồng S bồi thường số tiền 55.000.00 đồng.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSLH ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Lê Ngọc Tuấn về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo xác định quá trình điều tra không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng là thiệt hại thực tế bị cáo gây ra đối với tấm kính chắn gió xe ô tô biển số 49A – 238.65.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chịu mức hình phạt tù giam từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 26/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch loại 6 lỗ, màu nâu, kích thước 17cm x x6,5cm x 10cm đã bị vỡ một lỗ.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588, 589, khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lê Ngọc T phải bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng và buộc ông Vũ Hồng S bồi thường cho bị hại số tiền 600.000 đồng và phải chịu lãi suất chậm trả nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; buộc ông Vũ Hồng S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc H2 và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Ngọc T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 00 giờ 30 ngày 26/12/2022, Lê Ngọc T đã có hành vi dùng 01 viên gạch 06 lỗ ném vào kính chắn gió và leo lên nóc xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic, biểm kiểm soát 49A-238.65 của bà Nguyễn Thị Phương T3 rồi dùng chân đạp nhiều cái vào kính chắn gió phía trước xe làm bể vỡ kính chắn gió của xe ôtô gây thiệt hại tài sản trị giá 8.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Ngọc T đã phạm vào tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 56/CT-VKSLH ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Lê Ngọc T là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng không tự lựa chọn cho mình cách hành xử trong xã hội phù hợp, văn minh mà với bản tính xem thường pháp luật, bị cáo cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác khi có xung đột xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, là một trong các quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo gây bất bình, hoang mang, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, Ngày 06/8/2008 bị Ủy ban nhân dân huyện L ra Quyết định số 1150/UB đưa vào trường G; 03 lần bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 lần bị xét xử về tội "Bắt giữa người trái pháp luật", bị cáo chưa chấp chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 16/6/2019 của Công an huyện L về hành vi đánh nhau gây thương tích đối với số tiền 750.000 đồng. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm tương ứng với mức độ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt bị cáo khi lượng hình.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tại phiên tòa là có cơ sở. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Phương T3 có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Xét thấy: Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L ban hành Bản kết luận định giá số 99/KL-HĐĐ kết luận: 01 tấm kính chắn gió trước bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị là 8.000.000 đồng; 01 cặp gương chiếu hậu bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị 4.200.000 đồng; 01 bộ cần gạt nước phía trước bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị 600.000 đồng; 03 vết trầy xước ở nắp capo, cửa sau bên trái và cản sau chi phí sơn lại xe ô tô là 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 14.000.000 đồng.

Đối với tài sản bị hư hỏng là: 02 gương chiếu hậu bị hư hỏng hoàn toàn có giá trị là 4.200.000 đồng, Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L xác định thời điểm xảy ra vụ án là ban đêm, điều kiện ánh sáng hạn chế. Quá trình Q điều khiển xe ô tô lùi thì bị rớt xuống mương nước và va chạm với tường nhà dân ở xung quanh đường. Ngoài ra, làm việc với những người có liên quan nhưng không xác định được có ai gây hư hỏng gương chiếu hậu của xe ô tô hay không. Do đó, chưa đủ cơ sở để xác định tài sản bị thiệt hại trên do ai gây nên.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi cố ý làm hư hỏng 01 tấm kính chắn gió trước của bị cáo gây thiệt hại về tài sản của bị hại là 8.000.000 đồng, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng.

Đối với hành vi của Vũ Hồng S làm hư hỏng cần gạt nước phía trước xe ô tô biển kiểm soát 49A-238.65 gây thiệt hại 600.000 đồng, bản thân S chưa có tiền án tiền sự nên chưa đủ căn cứ cấu thành tội phạm, do đó không xem xét xử lý là có cơ sở. Tuy nhiên, thiệt hại thực tế Vũ Văn S2 gây đối với tài sản của bị hại là 600.000 đồng nên buộc Vũ Hồng S phải bồi thường số tiền 600.000 đồng cho bị hại là có căn cứ.

[7] Đối với hành vi đánh nhau giữa Lê Ngọc T và Hàn Quang T6 thấy rằng: T và T6 không có yêu cầu gì nên ngày 22/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh nhau gây thương tích của T và T6 là có cơ sở.

[8] Đối với Phạm Minh H, Trần Minh T4, Nguyễn Thị Phương T3, Trần Phước S1, Đỗ Đức A, Nguyễn Bá L có mặt tại nơi xảy ra vụ việc. Tuy nhiên, Phạm Minh H, Trần Minh T4, Nguyễn Thị Phương T3, Trần Phước S1, Đỗ Đức A, Nguyễn Bá L không có hành vi gây thương tích cho ai và không gây hư hỏng tài sản gì, mà chỉ can ngăn khi Lê Ngọc T và Hàn Thọ Q xảy ra xô xát, đánh nhau. Do đó, không xem xét xử lý là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 06/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ban hành Quyết định xử lý tài sản số 09/QĐ-CQĐT bằng hình thức trả lại 01 xe ô tô, nhãn hiệu Honda Civic, màu đỏ, biển kiểm soát 49A-238.65 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Phương T3 là có cơ sở.

Đối với 01 viên gạch loại 6 lỗ, màu nâu, kích thước 17cm x 6,5cm x 10cm đã bị vỡ một lỗ là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí: Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; buộc ông Vũ Hồng S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*"

Xử phạt: L1 (*Mười lăm*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Phương T3 số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

Buộc Vũ Hồng S phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Phương T3 số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăn nghìn đồng*).

Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Nguyễn Thị Phương T3 đối với số tiền 46.400.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch loại 6 lỗ, màu nâu, kích thước 17cm x 6,5cm x 10cm đã bị vỡ một lỗ.

(*Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/3/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công an huyện L*).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Vũ Hồng S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Công an huyện Lâm Hà;
- Thi hành án;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Phạm Phước Minh Phong